

lực vượt qua. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2011 là phấn đấu thúc đẩy sản xuất phát triển, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt khoảng 12%.

Để đạt được mục tiêu nêu trên, cần phải tập trung vào các nhiệm vụ quan trọng; tổ chức triển khai thực hiện 3 khâu đột phá: đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư kết cấu hạ tầng then chốt và phát triển du lịch; duy trì phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

1. Về phát triển kinh tế.

- Tiếp tục ưu tiên các giải pháp đẩy mạnh sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, chuyển đổi tập quán canh tác. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình nông lâm nghiệp trọng điểm, nghiên cứu, lựa chọn cây trồng, vật nuôi chủ yếu, có hiệu quả kinh tế (chăn nuôi đại gia súc, thủy sản...) theo hướng dẫn sản xuất hàng hóa, quy mô lớn.

Điều chỉnh, bổ sung chính sách phát triển nông nghiệp cho phù hợp với điều kiện thực tế, nâng cao hiệu quả đầu tư và khả năng cân đối ngân sách. Tổ chức triển khai quy hoạch nông thôn mới; tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, tập trung vùng nông thôn cận đô thị, vùng có điều kiện sản xuất hàng hóa lớn và vùng đặc biệt khó khăn.

- Tập trung triển khai các nhóm giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn trong sản xuất công nghiệp, có giải pháp với từng ngành, từng sản phẩm. Tăng cường thu hút các dự án đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, có lợi thế; kết hợp các ngành công nghiệp của tỉnh như: cơ khí, điện tử, dược phẩm, ethanol, vật liệu mới...

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành dịch vụ, du lịch ưu tiên phát triển các nhóm ngành, bao gồm: Dịch vụ thương mại bán buôn, bán lẻ, bưu chính viễn thông; dịch vụ du lịch; dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; dịch vụ vận tải, đào tạo nguồn nhân lực, y tế. Đẩy mạnh triển khai xây dựng các dự án du lịch trọng điểm

như: Khu di tích lịch sử Đền Hùng, Vườn quốc gia Xuân Sơn, nước khoáng nóng Thanh Thủy, khu đô thị dịch vụ Xuân Quang, khu vui chơi giải trí bãi nổi La Phù, đầm Ao Châu, đầm Văn Hội...;

- Huy động tối đa nguồn vốn cho đầu tư phát triển thông qua việc áp dụng đa dạng các hình thức đầu tư kết cấu hạ tầng theo các phương thức BOT, BT, PPP. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư tư nhân, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); chuẩn bị các dự án để tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Tiếp tục tranh thủ vốn hỗ trợ ngân sách Trung ương để triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm giai đoạn 2011 - 2015.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm: đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, đường Hồ Chí Minh; đường 32C nâng cấp nấn tuyến, đường Đền Hùng - Xuân Sơn, các dự án thủy lợi, các dự án lĩnh vực y tế, văn hóa - xã hội: Khu di tích lịch sử Đền Hùng, Bệnh viện đa khoa thực hành vùng, các bệnh viện chuyên khoa; Đại học Hùng Vương, Quảng trường Hùng Vương, các dự án nhà ở sinh viên...;

Tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng; rà soát bổ sung và triển khai các giải pháp về thu hút vốn đầu tư; tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước; chú trọng công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch; nâng cao chất lượng tư vấn, thiết kế; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng công trình, giám sát đánh giá tổng thể đầu tư.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn tín dụng; tổ chức triển khai tốt Nghị định 41/CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn. Củng cố quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, xây dựng một số mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.

2. Về phát triển khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội và các lĩnh vực khác.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động khoa học công nghệ theo hướng hiệu quả, hướng về cơ sở, chú trọng đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ và ứng dụng các công nghệ tiên tiến. Đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ; xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu sản phẩm và công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng, kiểm soát bức xạ an toàn hạt nhân.

- Tiếp tục củng cố phát triển toàn diện giáo dục đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá, xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện phổ cập trung học phổ thông, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng mở rộng và đa dạng hoá các loại hình giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, phát triển y tế cộng đồng và các loại hình dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng cao. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch. Chú trọng phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và các môn thể thao mũi nhọn, thể thao thành tích cao.

- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội nhằm hỗ trợ thiết thực cho những đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, các gia đình thuộc đối tượng chính sách và người có công.

Tổ chức tốt đề án tạo nghề cho nông dân; nâng cao chất lượng dạy nghề, gắn dạy nghề với giải quyết việc làm. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ.

3. Về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện chặt chẽ thẩm định công nghệ, đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư; chú trọng công tác quản lý môi trường và phát triển bền vững, kiểm soát chặt chẽ việc

thực hiện cam kết của doanh nghiệp về xử lý chất thải, nước thải trong các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị.

- Tăng cường khả năng phòng tránh và hạn chế tác động của thiên tai, sự biến động bất lợi của khí hậu đối với môi trường, ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức trong nhân dân về bảo vệ môi trường. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ môi trường ở đô thị, khu công nghiệp.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Tiếp tục triển khai giai đoạn 3 đề án 30 của Chính phủ, nâng cao trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa liên thông, cải cách thủ tục hành chính. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc giải quyết kịp thời những vướng mắc của nhân dân và doanh nghiệp.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gắn nhiệm vụ củng cố quốc phòng an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục quốc phòng; huấn luyện, diễn tập phòng thủ cấp huyện, xã và cụm xã. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội; đẩy mạnh các biện pháp đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

II. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2011.

1. Dự toán thu ngân sách Nhà nước của các cấp phải xây dựng trên cơ sở tính đúng, tính đủ các khoản thu các chính sách, chế độ hiện hành, những chế độ, chính sách mới sẽ có hiệu lực thi hành năm 2011 và dự báo sát thực tế tình hình đầu tư, sản xuất kinh doanh của nền kinh tế năm 2011. Chú ý tính toán các khoản thu phát sinh từ năm 2010 trở về trước nhưng được cấp có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn nộp sang năm 2011, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi; đồng thời, các cấp ngân sách chủ động đôn đốc thu đủ số thuế nợ tồn đọng từ năm trước. Phần đầu dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2011 tăng 17 - 19% so với đánh giá ước thực hiện năm 2010.

2. Dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2011 được xây dựng căn cứ vào các tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước năm 2011; các quy định của pháp luật về chính sách, chế độ chi tiêu ngân sách hiện hành và yêu cầu kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm

vụ, dự án quan trọng đảm bảo triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xây dựng dự toán.

Nội dung, nhiệm vụ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2010 tập trung bố trí để thực hiện nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) *Dự toán chi đầu tư phát triển* thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2011 phải quán triệt nguyên tắc tiết kiệm, bảo đảm quan hệ hợp lý giữa chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên và thanh toán các khoản nợ đến hạn. Bố trí ưu tiên đối ứng ODA, cam kết đầu tư với các Bộ, ngành theo tiến độ đã thoả thuận; các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2011; thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành từ năm 2010 trở về trước và những khoản ngân sách đã ứng vốn ngân sách.

Chỉ lập dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình, dự án đủ thủ tục đầu tư, đủ điều kiện bố trí vốn theo chế độ quy định; không bố trí vốn cho các dự án không có trong quy hoạch được duyệt, chưa đủ thủ tục đầu tư, hạn chế bố trí vốn cho các dự án khởi công mới chưa thật sự cấp bách.

Các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ phải tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2003 - 2010, đề xuất danh mục các dự án và nhu cầu vốn trái phiếu Chính phủ cho năm 2011 và cả giai đoạn 2011 - 2015.

b) *Dự toán chi thường xuyên* phải được tính toán chặt chẽ, hợp lý, tiết kiệm. Chi quản lý hành chính gắn liền với các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện cải cách hành chính; ưu tiên cho sự nghiệp phát triển giáo dục đào tạo, văn hóa, y tế, môi trường, khoa học - công nghệ; bảo đảm quốc phòng an ninh; chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể theo hướng: bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách và ưu tiên kinh phí để thực hiện những mục tiêu nhiệm vụ quan trọng đã được quyết định.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện cơ chế tài chính để bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị này; tiếp tục mở rộng thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí; nâng cao hiệu quả quản lý tài chính hiện hành.

c) Dự toán chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án lớn: Trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2006 - 2010, phối hợp với các bộ, ngành chủ quản xác định mục tiêu, nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án lớn dự kiến triển khai năm 2011 để xác định dự toán chi nhằm đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả.

d) *Bố trí dự phòng ngân sách* ở mức cần thiết, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và xử lý những nhiệm vụ quan trọng cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

Các sở, ban ngành; UBND các huyện thành thị; các đơn vị dự toán các cấp ngân sách xây dựng dự toán theo đúng định mức, chế độ tiêu chuẩn được cấp có thẩm quyền quyết định; dự kiến đầy đủ những nhiệm vụ chi phát sinh; bố trí ưu tiên vốn, kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, không được để xảy ra tình trạng sau khi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, khi tổ chức thực hiện lại đề nghị bổ sung ngoài dự toán.

đ) Năm 2011, các cấp ngân sách tiếp tục chủ động cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định (nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên, không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương; một phần nguồn thu được để lại theo chế độ; 50% tăng thu ngân sách địa phương, không kể tăng thu tiền sử dụng đất; các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước chưa sử dụng hết (nếu có) và có tính đến quy định về tăng lương tối thiểu năm 2011.

3. Công tác xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp

Năm 2011 là năm thời kỳ ổn định ngân sách 2011 - 2015 theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, do vậy việc lập dự toán ngân sách năm 2011, các cấp, các ngành cần bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của ngân sách Nhà nước năm 2011 và những quy định của Luật ngân sách Nhà nước, trong đó lưu ý một số vấn đề sau:

a) *Xây dựng dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn*: Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu năm 2010; dự báo tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2011 đối với từng ngành, lĩnh vực, các cơ sở kinh tế trên địa bàn và những nguồn thu mới phát sinh để tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, từng khoản thu theo chế độ.

b) *Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương*: Phải căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011, chế độ chính sách, định mức chi hiện hành, căn cứ dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, xác định nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Trong phạm vi ngân sách địa phương đã được xác định như trên, xây dựng dự toán chi đối với từng lĩnh vực chi thực hiện thứ tự ưu tiên bố trí như quy định điểm 2, mục 3 chỉ thị này và theo quy

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thành, thị; các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức định Luật ngân sách Nhà nước.

c) *Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất*: Các huyện thành thị xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2011 đảm bảo phù hợp với việc triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất.

Việc bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của các địa phương phải thực hiện nghiêm túc theo định hướng của tỉnh, ưu tiên bố trí vốn để lập quỹ hỗ trợ phát triển đất theo quy định tại Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

d) *Xây dựng dự toán huy động nguồn vốn đầu tư phát triển* phải thực hiện đúng quy định tại Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng

dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước; đồng thời bố trí ngân sách trả nợ các khoản đã vay, đã huy động đến hạn trả theo đúng cam kết.

đ) Xây dựng dự toán chi phải xác định số nợ XDCCB, các khoản đã ứng vốn, chủ động bố trí dự toán chi XDCCB thuộc ngân sách địa phương năm 2011 để thanh toán về cơ bản các khoản nợ xây dựng cơ bản còn tồn đọng.

4. Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 và năm 2011, các cấp các ngành, các đơn vị sử dụng ngân sách phải tiến hành phân tích, đánh giá cụ thể kết quả, hiệu quả chi tiêu ngân sách năm 2010, đồng thời tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quyết toán và kiểm tra phê duyệt quyết toán ngân sách năm 2009 theo đúng quy định Luật ngân sách Nhà nước. Tiến hành xử lý những tồn tại, sai phạm đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện và kiến nghị xử lý.

III. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN.

1. Tiến độ xây dựng kế hoạch.

- Trước ngày 08 tháng 7 năm 2010, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính hướng dẫn khung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 cho các sở, ban, ngành, huyện, thành thị, đơn vị dự toán cấp 1.

- Trước ngày 15 tháng 7 năm 2010 các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị gửi báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2011 về sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Việc tổng hợp báo cáo phải xong trước ngày 20 tháng 7 năm 2010.

2. Phân công thực hiện

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với sở Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch Nhà nước năm 2011; tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển, dự kiến phương án phân bổ vốn đầu tư ngân sách Nhà nước năm 2011, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Sở Tài chính hướng dẫn đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2010; dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2011; xây dựng dự toán ngân sách địa phương và thông báo số kiểm tra về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2011 cho các cấp, các ngành. Chủ trì, phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành có liên quan xây dựng và tổng dự toán thu, chi ngân sách theo Luật ngân sách nhà nước, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung phân cấp, tỷ lệ điều tiết ngân sách địa phương báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị căn cứ Chỉ thị này, nội dung hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính và chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc lĩnh vực phụ trách, đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành, báo cáo UBND tỉnh qua sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính để tổng hợp thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (Đã ký)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 07 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung biên chế sự nghiệp năm 2010

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 185/2009/NQ/HĐND ngày 24/7/2009 của HĐND tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 17 về việc quyết định tổng biên chế sự nghiệp nhà nước năm 2010 của tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 306/TTr-SNV ngày 24 tháng 6 năm 2010 về việc giao bổ sung biên chế sự nghiệp năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung từ quỹ biên chế sự nghiệp dự phòng năm 2010 cho Trung tâm điều dưỡng người có công thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 04 chỉ tiêu; Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ 02 chỉ tiêu; Hội Văn học nghệ thuật tỉnh 02 chỉ tiêu.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao bổ sung bố trí cán bộ, viên chức đảm bảo cơ cấu, theo chỉ tiêu biên chế được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch & Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội văn học nghệ thuật căn cứ quyết định thực hiện.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (Đã ký)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 2027/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 07 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đổi tên và ban hành chức năng, nhiệm vụ Trường Bồi dưỡng
nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005

Căn cứ Quyết định số 840/QĐ ngày 18/9/1986 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về chức năng, nhiệm vụ trường Cán bộ giáo dục tỉnh và Đào tạo Quy định về chức năng, nhiệm vụ trường Cán bộ giáo dục tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 2765/2006/QĐ-UBND ngày 03/10/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức viên chức Nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ thành Trường bồi dưỡng nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Phú Thọ.

Trường Bồi dưỡng nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Phú Thọ là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, trực thuộc Sở Giáo dục & Đào tạo, có chức năng tổ chức bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của tỉnh. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước để giao dịch.

Địa điểm Trường: Phố Tân Lập - phường Hùng Vương - Thị xã Phú Thọ - tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổ chức các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức bổ trợ có liên quan nhằm nâng cao chất lượng cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

b) Tổ chức các lớp học bồi dưỡng về lý luận và nghiệp vụ quản lý giáo dục theo chương trình của Bộ giáo dục cho hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chức chuyên môn, cán bộ nguồn các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

c) Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học về công tác quản lý giáo dục, công tác bồi dưỡng kiến thức cho CBQL, giáo viên đáp ứng chủ trương của ngành về nâng cao chất lượng giáo dục.

d) Liên kết với các cơ sở giáo dục trong nước để tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ giáo viên, nhân viên trường học và góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu giáo dục trong từng giai đoạn và đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho tỉnh.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc Sở GD&ĐT giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

a) Lãnh đạo Trường:

- Trường Bồi dưỡng nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục tỉnh có Hiệu trưởng và không quá 03 Phó hiệu trưởng.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GD&ĐT và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trường; Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

b) Bộ máy giúp việc có:

+ Các phòng chuyên môn:

- Phòng tổ chức hành chính;

- Phòng quản trị đời sống.

- Phòng giáo vụ;

+ Các khoa chuyên môn:

- Khoa quản lý giáo dục

- Khoa giáo dục mầm non.

- Khoa giáo dục Tiểu học

- Khoa giáo dục trung học

Hiệu trưởng Trường Bồi dưỡng nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Phú Thọ căn cứ chức năng, nhiệm vụ để bố trí, sử dụng cán bộ, viên chức cho phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; xây dựng Quy chế hoạt động của Trường trình Giám đốc Sở GD&ĐT phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở GD&ĐT; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và Trường Bồi dưỡng nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Phú Thọ căn cứ quyết định thi hành.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (Đã ký)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 2055/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 08 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Bồi dưỡng nhà giáo và
Cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Phú Thọ thuộc Sở Giáo dục & Đào tạo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/2/2003 của Thủ tướng Chính phủ "về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo";

Căn cứ Quyết định số 2765/2006/QĐ-UBND ngày 03/10/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ quy định phân cấp quản lý chức bộ máy và cán bộ, công chức viên chức Nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông **Trần Quang Minh** - Phó Hiệu trưởng Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Bồi dưỡng nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Phú Thọ, kể từ ngày ký Quyết định bổ nhiệm.

Thời hạn giữ chức vụ: đến khi đủ tuổi nghỉ hưu trí theo quy định.

Điều 2. Lương và phụ cấp chức vụ lãnh đạo của ông Trần Quang Minh thực hiện theo chế độ hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở GD&ĐT; Trường Bồi dưỡng nhà giáo & Cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Phú Thọ và ông Trần Quang Minh căn cứ quyết định thi hành.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (Đã ký)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2068/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 09 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án thành lập Bệnh viện Nhi tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 3381/2005/QĐ-UBND ngày 13/12/2005 của UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Căn cứ Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Phú Thọ đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thành lập Bệnh viện Nhi tỉnh Phú Thọ (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Đề án theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Y tế, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, UBND thành phố Việt Trì và thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (Đã ký)